

Số: 591/TBHH-CVHHQN

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải chuyên dùng, vùng quay tàu, vùng đậu tàu Bến cảng Nhà máy Xi măng Hạ Long – Quảng Ninh

Vùng biển: Tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 1342/XMHL-KHĐT ngày 09/6/2026 của Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long,

Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh thông báo thông số kỹ thuật (định kỳ) của luồng hàng hải chuyên dùng, vùng quay tàu, vùng đậu tàu Bến cảng Nhà máy Xi măng Hạ Long – Quảng Ninh, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1, Luồng chuyên hàng hải dùng, vùng quay tàu, vùng nước trước cầu cảng 482-JT500

a, Luồng hàng hải chuyên dùng

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt 4,6m (bốn mét sáu).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 3,4m đến 4,6m, tại khu vực biên phải luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 5 khoảng 27m đến thượng lưu phao số 7 khoảng 75m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 40m.

b, Vùng quay tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BP6	20°59'01,4"	107°04'13,6"	20°58'57,8"	107°04'20,4"
BP7	20°59'00,0"	107°04'21,7"	20°58'56,4"	107°04'28,5"
BP8	20°59'01,7"	107°04'24,3"	20°58'58,1"	107°04'31,0"

BP9	20°59'05,4"	107°04'25,0"	20°59'01,8"	107°04'31,8"
C	20°59'09,0"	107°04'22,4"	20°59'05,4"	107°04'29,2"
D	20°59'04,2"	107°04'15,1"	20°59'00,6"	107°04'21,9"
A	20°59'05,7"	107°04'13,9"	20°59'02,1"	107°04'20,7"
BT4	20°59'03,7"	107°04'12,4"	20°59'00,1"	107°04'19,2"

Độ sâu đạt: 2,5m (hai mét năm).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 1,4m đến 2,4m, tại khu vực biên vùng quay tàu, kéo dài từ phao số 9 đến phao số 11, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 80m.

c. Vùng nước trước cầu cảng 482-JT500

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	20°59'05,7"	107°04'13,9"	20°59'02,1"	107°04'20,7"
B	20°59'10,5"	107°04'21,3"	20°59'06,9"	107°04'28,0"
C	20°59'08,9"	107°04'22,4"	20°59'05,3"	107°04'29,2"
D	20°59'04,2"	107°04'15,1"	20°59'00,6"	107°04'21,9"

Độ sâu đạt: 5,3m (năm mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4,7m đến 4,9m có chiều dài khoảng 43m, tại khu vực chân cầu cảng 482-JT500, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 5m.

2. Luồng hàng hải chuyên dùng, vùng quay tàu, vùng nước trước cầu cảng 651-JT700

a, Luồng hàng hải chuyên dùng (từ phao số 8 đến vùng quay tàu):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 2,2m (hai mét hai).

b, Vùng quay tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
B	20°59'20,3"	107°04'34,9"	20°59'16,7"	107°04'41,7"
C	20°59'21,2"	107°04'42,4"	20°59'17,6"	107°04'49,1"
D	20°59'23,1"	107°04'44,3"	20°59'19,5"	107°04'51,0"
E	20°59'26,0"	107°04'44,4"	20°59'22,4"	107°04'51,1"
N	20°59'29,5"	107°04'40,5"	20°59'25,9"	107°04'47,2"
M	20°59'24,7"	107°04'35,6"	20°59'21,1"	107°04'42,4"

H	20°59'25,5"	107°04'34,8"	20°59'21,9"	107°04'41,5"
G	20°59'21,6"	107°04'33,4"	20°59'18,0"	107°04'40,1"

Độ sâu đạt: 1,3m (một mét ba).

c. Vùng nước trước cầu cảng 651-JT700:

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
M	20°59'24,7"	107°04'35,6"	20°59'21,1"	107°04'42,4"
N	20°59'29,5"	107°04'40,5"	20°59'25,9"	107°04'47,3"
I	20°59'30,3"	107°04'39,6"	20°59'26,7"	107°04'46,4"
H	20°59'25,5"	107°04'34,7"	20°59'21,9"	107°04'41,5"

Độ sâu đạt: 2,5m (hai mét năm).

Ghi chú: Truy cập nội dung Thông báo hàng hải tại địa chỉ <https://cangvuhanghaiquangninh.gov.vn/>

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc – Hoa tiêu III;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Đài Thông tin duyên hải Hòn Gai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh;
- Cảng vụ Đường thủy và Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long;
- Giám đốc (đề b/c);
- Các đại diện: Bắc Luân, Móng Cái, Cẩm Phả, Quảng Yên (t/h);
- Phòng Thủ tục tàu thuyền (t/h, để đăng tải website);
- Phòng ATANHH;
- Lưu: VT, QLKCHT,

**KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Văn Thanh